

K-query II

[English](#)

[Vietnamese](#)

Truy vấn-k II

Cho một dãy n phần tử a_1, a_2, \dots, a_n và một số các truy vấn-k. Ngoài ra còn có một số thao tác cập nhật.

Một thao tác cập nhật là một cặp (i, v) nghĩa là a_i cần được gán giá trị v .

Một truy vấn-k là một bộ ba (i, j, k) ($1 \leq i \leq j \leq n$).

Với mỗi truy vấn-k (i, j, k) , bạn phải trả về số phần tử lớn hơn k nằm trong dãy con a_i, a_{i+1}, \dots, a_j .

Dữ liệu

- Dòng 1: n ($1 \leq n \leq 30000$).
- Dòng 2: n số a_1, a_2, \dots, a_n ($1 \leq a_i \leq 10^4$).
- Dòng 3: q ($1 \leq q \leq 200000$), số truy vấn-k.
- q dòng tiếp theo, số đầu tiên trong mỗi dòng là 0 hoặc 1. Số 0 theo sau bởi 2 số i và v ($1 \leq i \leq n, 1 \leq v \leq 10^4$) cho biết một thao tác cập nhật. Số 1 theo sau bởi 3 số nguyên i, j, k ($1 \leq i \leq j \leq n, 1 \leq k \leq 10^4$) cho biết một truy vấn-k.

Kết quả

- Với mỗi truy vấn-k (i, j, k) , in ra số phần tử lớn hơn k trong dãy con a_i, a_{i+1}, \dots, a_j trên một dòng.

Ví dụ

Dữ liệu

```
5
5 1 2 3 4
6
1 2 4 1
0 4 10
1 4 4 4
0 3 1
0 1 2
1 1 5 2
```

Kết quả

```
2
1
2
```